

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHI LĂNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST  
Ngày 09-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Thế Khuynh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Quang Vinh;

Bà Hoàng Thị Lá.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lành Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 02/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị V (tên trên Facebook, Zalo: V Nguyễn), sinh ngày 06/6/1989 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Thôn C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hồng Q và bà Dương Thị T; có chồng: Vũ Xuân T và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2020 đến nay; có mặt.

2. Phạm Văn D (tên trên Facebook, Zalo: B Phạm), sinh năm 1979 tại huyện Đ, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Cụm 5, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn K (đã chết) và bà: Đinh Thị M; có vợ Nguyễn Thị T và có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có;

nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 28/10/2020 đến nay; có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Âu Thanh B, sinh năm 1989; trú tại: Thôn N, xã B, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Huyền T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn N, xã B, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/5/2020 Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn nhận được hồ sơ của Nguyễn Thị V, đề nghị cấp giấy “Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược” và giấy Chứng nhận “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc”, quá trình thẩm định hồ sơ Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn phát hiện Chứng chỉ hành nghề dược của Nguyễn Thị V không hợp pháp, do đó ngày 16/6/2020 Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn đã bàn giao hồ sơ cho Phòng An ninh Chính trị nội bộ (PA03), Công an tỉnh Lạng Sơn để xác minh làm rõ. Cùng ngày, Nguyễn Thị V đã giao nộp 01 Chứng chỉ hành nghề dược số 131/CCHN-D-SYT-HN ngày 23/9/2019 do Sở Y tế Hà Nội cấp cho Nguyễn Thị V. Ngày 17/6/2020 Nguyễn Thị V tự nguyện giao nộp thêm 01 Bằng tốt nghiệp cao đẳng dược cùng bằng điểm mang tên Nguyễn Thị V và 01 Bằng tốt nghiệp cao đẳng dược cùng bằng điểm mang tên Âu Thanh B. Ngày 18/6/2020 Phòng An ninh Chính trị nội bộ (PA03) – Công an tỉnh Lạng Sơn đã bàn giao hồ sơ và tài liệu liên quan đến Công an huyện Chi Lăng để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 308/KLGD-PC09 ngày 26/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- Phôi chứng chỉ hành nghề dược số: 131/CCHN-D-SYT-HN mang tên Nguyễn Thị V cần giám định là giả.

- Chữ ký mang tên bà Trần Thị Nhị H trên chứng chỉ hành nghề dược số: 131/CCHN-D-SYT-HN mang tên Nguyễn Thị V cần giám định so với chữ ký của bà Trần Thị Nhị H trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “Sở Y tế thành phố Hà Nội” trên chứng chỉ hành nghề dược số: 131/CCHN-D-SYT-HN mang tên Nguyễn Thị V cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên ông Nguyễn Quốc U trên bằng tốt nghiệp cao đẳng số hiệu B088280 mang tên Nguyễn Thị V và trên bằng tốt nghiệp cao đẳng số hiệu

B088295 mang tên Âu Thanh B cần giám định so với chữ ký của ông Nguyễn Quốc U trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “Trường Cao đẳng Dược Hà Nội” trên bằng tốt nghiệp cao đẳng số hiệu B088280 mang tên Nguyễn Thị V và trên bằng tốt nghiệp cao đẳng số hiệu B088295 mang tên Âu Thanh B cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Phôi bằng tốt nghiệp cao đẳng số hiệu B088280 mang tên Nguyễn Thị V và phôi bằng tốt nghiệp cao đẳng số hiệu B088295 mang tên Âu Thanh B cần giám định là giả.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi như sau: Thông qua mạng xã hội Facebook và Zalo từ năm 2017 đến năm 2018, Nguyễn Thị V sử dụng tài khoản cá nhân của mình mang tên “V Nguyễn”, kết bạn với tài khoản Facebook và Zalo mang tên “B Phạm” là tài khoản của Phạm Văn D, sau đó Nguyễn Thị V và Phạm Văn D đã thường xuyên liên lạc với nhau qua mạng xã hội Facebook, Zalo. Khoảng tháng 10 năm 2019, khi Nguyễn Thị V đang học lớp Trung cấp dược, hệ vừa học vừa làm tại Trường Cao đẳng Y tế Lạng Sơn, do có dự định sang năm 2020 mở cửa hàng bán thuốc tân dược tại thôn C, thị trấn C, tuy nhiên do chưa có bằng tốt nghiệp ngành dược, không đủ điều kiện để mở nên Nguyễn Thị V đã nói chuyện, tâm sự với Phạm Văn D về dự định của mình và nhờ Phạm Văn D tìm người làm cho Nguyễn Thị V một bằng tốt nghiệp trường cao đẳng dược Hà Nội, Phạm Văn D đồng ý, hứa sẽ tìm người để làm cho. Sau đó Phạm Văn D truy cập vào mạng internet (google) tìm đọc các trang quảng cáo làm bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học, khi thấy có số điện thoại 0903942409 ghi trong một trang quảng cáo, Phạm Văn D đã chủ động sử dụng số điện thoại cá nhân 0985679428 gọi cho số điện thoại 0903942409 thì gặp một người đàn ông tự xưng tên là T1 (không biết họ, năm sinh và địa chỉ ở đâu) để hỏi. Sau khi Phạm Văn D và T1 đặt vấn đề với nhau, T1 bảo Phạm Văn D kết bạn trên mạng xã hội Zalo (Theo số điện thoại của T1) để trao đổi và gửi Chứng minh nhân dân, ảnh và thông tin địa chỉ cá nhân của Nguyễn Thị V cho T1, để T1 làm bằng tốt nghiệp dược cho Nguyễn Thị V. Sau khi trao đổi với T1 xong Phạm Văn D thông báo cho Nguyễn Thị V biết đã tìm được người làm bằng tốt nghiệp, với giá là 13.600.000đ (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng), đồng thời bảo Nguyễn Thị V chụp chứng minh nhân dân, ảnh và thông tin cá nhân của Nguyễn Thị V gửi qua mạng Zalo cho Phạm Văn D để Phạm Văn D gửi cho T1 theo yêu cầu. Trong thời gian chờ T1 gửi bằng tốt nghiệp trường cao đẳng dược Hà Nội, thì Nguyễn Thị V bảo Phạm Văn D nhờ T1 làm thêm một giấy chứng chỉ hành nghề dược của Sở Y tế thành phố Hà Nội, Phạm Văn D đã liên hệ với T1, bảo T1 làm cho, T1 đồng ý và nói giấy đó làm hộ không lấy tiền. Sau khi

Phạm Văn D nhận được bằng tốt nghiệp Trường cao đẳng dược Hà Nội, kèm theo bảng điểm kết quả học tập và chứng chỉ hành nghề dược của Sở Y tế Hà Nội mang tên Nguyễn Thị V do T1 gửi cho thông qua hình thức chuyển phát, giao đến tận nhà theo địa chỉ, Phạm Văn D đã ứng ra trước 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) đưa cho người giao bằng để thanh toán cho T1 (Người giao bằng Phạm Văn D không biết là ai, ở đâu), còn lại 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) Phạm Văn D nói với T1 sẽ trả sau do chưa đủ tiền thì T1 đồng ý. Sau đó Phạm Văn D gửi toàn bộ các giấy tờ trên cho Nguyễn Thị V thông qua bưu điện. Sau khi nhận được, ngày 22/11/2019 Nguyễn Thị V đã chuyển tiền vào tài khoản số 2211205213850 của Phạm Văn D 10.000.000đ (mười triệu đồng), còn lại 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) Nguyễn Thị V hẹn sẽ trả sau.

Sau khi làm được các giấy tờ trên, Nguyễn Thị V nói với Nguyễn Huyền T, là bạn học cùng lớp Trung cấp dược tại Trường Cao đẳng Y tế Lạng Sơn biết về việc Nguyễn Thị V đã nhờ người khác làm được Bằng tốt nghiệp Trường cao đẳng dược Hà Nội và Chứng chỉ hành nghề dược của Sở Y tế Hà Nội với giá 13.600.000đ, thì Nguyễn Huyền T bảo Nguyễn Thị V nhờ Phạm Văn D làm cho chồng của Nguyễn Huyền T là Âu Thanh B, một bằng tốt nghiệp trường cao đẳng dược Hà Nội, Nguyễn Thị V đã gọi điện để nhờ Phạm Văn D làm cho Âu Thanh B. Sau khi Nguyễn Thị V nhờ, Phạm Văn D tiếp tục gọi điện bảo T1 làm thêm 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng dược thì T1 đồng ý. Phạm Văn D thông báo lại và bảo Nguyễn Thị V gửi Chứng minh nhân dân, ảnh và địa chỉ của Âu Thanh B cho Phạm Văn D qua mạng để gửi cho T1. Sau khi T1 làm xong, T1 liên lạc để giao cho Phạm Văn D nhưng lúc này Nguyễn Thị V chưa chuyển tiền cho Phạm Văn D nên Phạm Văn D không đủ tiền trả cho T1, Phạm Văn D nói với T1 là hiện chỉ có 7.500.000đ nếu đồng ý thì nhận trước số tiền đó khi nào Nguyễn Thị V chuyển tiền thì Phạm Văn D sẽ trả cho T1 số còn lại thì T1 đồng ý, sau đó T1 giao bằng tốt nghiệp và bảng điểm của Âu Thanh B cho Phạm Văn D cũng bằng hình thức như lần trước và Phạm Văn D đã gửi cho Nguyễn Thị V qua đường bưu điện. Khi Nguyễn Thị V nhận được bằng tốt nghiệp trường Cao Đẳng dược Hà Nội, kèm theo bảng điểm kết quả học tập của Âu Thanh B do Phạm Văn D gửi cho, Nguyễn Thị V đã trực tiếp giao cho Nguyễn Huyền T và nhận với Nguyễn Huyền T 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) còn lại 100.000đ (một trăm nghìn đồng) do Nguyễn Huyền T không có nên Nguyễn Thị V không lấy. Ngày 20/12/2019, Nguyễn Thị V đã chuyển tiền vào tài khoản của Phạm Văn D 6.000.000đ và ngày 24/12/2019 Nguyễn Thị V tiếp tục chuyển 11.200.000đ cho Phạm Văn D để thanh toán số tiền làm bằng của Nguyễn Thị V và Âu Thanh B như đã thỏa thuận. Đến ngày 04/5/2020, Nguyễn Thị V mang chứng chỉ hành nghề dược do Sở Y tế Hà Nội cấp để nộp Sở Y tế

tỉnh Lạng Sơn, đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được và thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc thì bị phát hiện.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Phạm Văn D 01 điện thoại nhãn hiệu samsung cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại oppo và số tiền 6.700.000đ là số tiền Nguyễn Thị V đã chuyển cho Phạm Văn D nhưng Phạm Văn D chưa trả cho T1.

Cáo trạng số: 12/CT-VKSCL ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị V, Phạm Văn D về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị V, Phạm Văn D đều khẳng định các bị cáo bị truy tố về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là đúng, không oan.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa rút một phần truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị V, Phạm Văn D phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50; 58 và 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị V. Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 38; 50; 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn D.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị V từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu samsung cũ đã qua sử dụng và số tiền 6.700.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 01 chứng chỉ hành nghề được mang tên Nguyễn Thị V; 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng số B088280 do trường Cao đẳng được Hà Nội cấp mang tên Nguyễn Thị V; 01 bằng kết quả học tập do trường Cao đẳng được Hà Nội cấp mang tên Nguyễn Thị V; 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng số B088295 do trường Cao đẳng được Hà Nội cấp mang tên Âu Thanh B; 01 bằng kết quả học tập do trường Cao đẳng được Hà Nội cấp mang tên Âu Thanh B. Trả cho Phạm Văn D 01 điện thoại oppo.

Phản tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Thị V, Phạm Văn D đều có tranh luận cho rằng khi thực hiện hành vi sử dụng tài liệu, giấy tờ giả, các bị cáo chưa nhận thức được đó là hành vi phạm tội. Trong phần đối đáp Kiểm sát viên đã phân tích, làm rõ tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo, sau khi nghe quan điểm của Kiểm sát viên các bị cáo đã nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị V trình bày thêm về hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chỉ đủ trang trải nuôi sống gia đình, không có tài sản riêng, xin Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Ngoài ra không ai có ý kiến tranh luận gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Âu Thanh B và chị Nguyễn Huyền T, không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Các bị cáo Nguyễn Thị V, Phạm Văn D đã khai nhận rõ hành vi của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Khoảng tháng 10 năm 2019, Do có ý định kinh doanh bán thuốc nhưng chưa có bằng tốt nghiệp dược và chứng chỉ hành nghề kinh doanh dược nên Nguyễn Thị V đã nhờ Phạm Văn D tìm người làm bằng tốt nghiệp cao đẳng dược Hà Nội và chứng chỉ hành nghề dược giả. Được Nguyễn Thị V nhờ, Phạm Văn D đã thuê người đàn ông tên T1 (chưa xác định được) làm cho Nguyễn Thị V 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng dược Hà Nội và chứng chỉ hành nghề dược giả. Ngoài ra Nguyễn Thị V và Phạm Văn D còn làm cho Nguyễn Huyền T 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng dược Hà Nội giả mang tên Âu Thanh B (chồng của T). Khi Nguyễn Thị V mang chứng chỉ hành nghề giả của mình xin cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và giấy Chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc thì bị phát hiện. Căn cứ Kết luận giám định số 308/KLGĐ-PC09 ngày 26/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn: Chứng chỉ hành nghề dược số: 131/CCHN-D-SYT-HN mang tên

Nguyễn Thị V là giả. Bằng tốt nghiệp cao đẳng số hiệu B088280 mang tên Nguyễn Thị V và Bằng tốt nghiệp cao đẳng số hiệu B088295 mang tên Âu Thanh B là giả.

[4] Các bị cáo Nguyễn Thị V, Phạm Văn D đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy có đủ khả năng để nhận thức được hành vi sử dụng tài liệu, giấy tờ giả của cơ quan tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo: Nguyễn Thị V, Phạm Văn D phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố Nguyễn Thị V và Phạm Văn D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Nhưng trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa Kiểm sát viên đã rút một phần quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử các bị cáo Nguyễn Thị V, Phạm Văn D phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về nguyên nhân, bị cáo Nguyễn Thị V có ý định mở cửa hàng bán thuốc tân dược, bị cáo biết rõ bản thân không đủ điều kiện để được cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và giấy Chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, bị cáo đã nảy sinh ý định làm giả các tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức để lừa dối Cơ quan có thẩm quyền cấp hai loại giấy chứng nhận nêu trên cho bị cáo. Bản thân Nguyễn Thị V không có khả năng làm giả nên bị cáo đã nhờ Phạm Văn D giúp. Phạm Văn D đã liên hệ và cung cấp cho Nguyễn Thị V 03 giấy tờ giả gồm: Chứng chỉ hành nghề dược số: 131/CCHN-D-SYT-HN mang tên Nguyễn Thị V; Bằng tốt nghiệp cao đẳng số hiệu B088280 mang tên Nguyễn Thị V và Bằng tốt nghiệp cao đẳng số hiệu B088295 mang tên Âu Thanh B. Bị cáo Nguyễn Thị V đã sử dụng 01 trong 03 tài liệu, giấy tờ giả nêu trên để thực hiện hành vi trái pháp luật (lừa dối cơ quan có thẩm quyền là Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn) nhưng bị phát hiện. Như vậy là hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức đã hoàn thành. Bị cáo Phạm Văn D tuy không trực tiếp sử dụng tài liệu, giấy tờ giả để thực hiện hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi giúp sức, cung cấp tài liệu, giấy tờ giả, tạo điều kiện cho bị cáo Nguyễn Thị V thực hiện hành vi trái pháp luật. Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định Phạm Văn D có vai trò giúp sức, thể hiện các bị cáo là đồng phạm, nhưng chưa có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm nên không phải là phạm tội có tổ chức. Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm, có tác động, tiếp nhận ý chí của nhau, cùng chung mục đích. Bị cáo Nguyễn Thị V có vai trò chính, khởi xướng, xúi giục và trực tiếp thực hành, bị

cáo Phạm Văn D là người giúp sức tích cực, tìm người làm, cung cấp thông tin, nhận và chuyển các tài liệu cho Nguyễn Thị V.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị V, Phạm Văn D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức, là một trong những khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm răn đe, giáo dục và có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Để có mức án phù hợp với từng bị cáo, sau khi xem xét đánh giá vai trò, tính chất mức độ của hành vi, cũng cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho tương xứng.

[8] Về nhân thân: Cả hai bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thị V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, vì trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp 02 bằng tốt nghiệp cao đẳng giả trong khi chưa bị phát hiện. Bị cáo Nguyễn Thị V còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Hồng Q có công được nhà nước tặng thưởng huân chương. Tổng cộng bị cáo Nguyễn Thị V được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 03 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn D được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Trên cơ sở xem xét đánh giá đó Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đối với Phạm Văn D, bị cáo bị bắt sau khi có lệnh truy nã do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm trừng trị, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thị V, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy

định tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều là người dân lao động, không có tài sản, thu nhập riêng, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị V và đề nghị các vấn đề như xử lý vật chứng và án phí là phù hợp, đúng quy định nên được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với Phạm Văn D chưa phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi, vai trò của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[12] Đối với hành vi làm giả các tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức do người có tên là “T1” thực hiện, bị cáo Phạm Văn D có thể có vai trò giúp sức, hiện nay cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ để xử lý, Hội đồng xét xử kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng thực hiện kiến nghị theo thẩm quyền. Khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu samsung của Phạm Văn D vì là công cụ dùng vào việc phạm tội và số tiền 6.700.000 đồng là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm. Tịch thu tiêu hủy: 01 Chứng chỉ hành nghề được mang tên Nguyễn Thị V; 01 Bằng tốt nghiệp cao đẳng số B088280 do Trường Cao đẳng được Hà Nội cấp mang tên Nguyễn Thị V; 01 Bảng kết quả học tập do Trường Cao đẳng được Hà Nội cấp mang tên Nguyễn Thị V; 01 Bằng tốt nghiệp cao đẳng số B088295 do Trường Cao đẳng được Hà Nội cấp mang tên Âu Thanh B; 01 Bảng kết quả học tập do Trường Cao đẳng được Hà Nội cấp mang tên Âu Thanh B vì là công cụ sử dụng vào việc phạm tội hoặc là vật cấm lưu hành. Trả cho Phạm Văn D 01 điện thoại oppo vì không liên quan đến tội phạm.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị V.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn D.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị V, Phạm Văn D phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 28/10/2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 09 tháng 3 năm 2021. Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu samsung đã qua sử dụng và số tiền 6.700.000 đồng (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 chứng chỉ hành nghề được mang tên Nguyễn Thị V; 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng số B088280 do Trường Cao đẳng dược Hà Nội cấp mang tên Nguyễn Thị V; 01 bằng kết quả học tập do Trường Cao đẳng dược Hà Nội cấp mang tên Nguyễn Thị V; 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng số

B088295 do Trường Cao đẳng dược Hà Nội cấp mang tên Âu Thanh B; 01 bảng kết quả học tập do Trường Cao đẳng dược Hà Nội cấp mang tên Âu Thanh B.

3.3. Trả cho Phạm Văn D 01 điện thoại oppo màu vàng, phần mặt lưng điện thoại bị mất phần nắp dưới, bên ngoài dùng ốp màu đen có các ngôi sao màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 thẻ sim.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, ngày 23/02/2021. Tiền lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Chi Lăng theo Ủy nhiệm chi giữa Công an huyện Chi Lăng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng lập ngày 22/02/2021).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị V, Phạm Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thế Khuynh**